

BÀI 5: CÁCH ĐẶT CÂU ĐƠN

Trước hết, chúng ta định nghĩa: Thế nào là Câu?

Định nghĩa

Câu phải có ý nghĩa hoàn chỉnh,
có cấu tạo ngữ pháp
và có tính chất độc lập.

Chúng ta có câu đơn và câu ghép. Hôm nay, chúng ta chỉ tìm hiểu về câu đơn mà thôi. Và theo **cấu trúc chủ vị (chủ ngữ và vị ngữ)**.

CÂU ĐƠN

Câu đơn có **một cụm chủ vị** làm nòng cốt.

Trước hết, chúng ta có **Câu đơn bình thường**

+ Câu đơn bình thường
chỉ có hai thành phần chính là
chủ ngữ, vị ngữ.

Chủ ngữ là người, vật hoặc sự việc mà ta muốn nói đến, đó là đối tượng thông báo. Còn Vị ngữ “nói” về đối tượng thông báo ấy, cho biết người, vật hoặc sự việc nói đến làm gì, như thế nào.

Mô hình: C – V

Ví dụ:

Hoa nở

Ta có thể **mở rộng chủ ngữ và vị ngữ** bằng cách thêm **định ngữ** là phần bổ nghĩa cho danh từ, hoặc thêm **bổ ngữ** là phần bổ nghĩa cho động từ.

Ví dụ:

Hoa **đầu mùa** đã **bắt đầu** nở.

Câu đơn còn có **chủ ngữ, vị ngữ là một cụm chủ vị**. (cụm chủ vị làm chủ ngữ, hoặc cụm chủ vị làm vị ngữ).

Mô hình: C (c-v) - V

Ví dụ:

Anh làm như vậy không có lợi cho tập thể.

Mô hình: C – V (c-v).

Ví dụ:

Mẹ tôi *tóc đã bạc rồi*.

Thứ đến, chúng ta có **Câu đơn đặc biệt**

+ **Câu đơn đặc biệt**
là câu đơn chỉ do một ngữ tạo thành.

Câu loại này chỉ hiệu được trong bối cảnh giao tiếp cụ thể, tách khỏi bối cảnh sẽ không còn tư cách câu. Trong câu đặc biệt, ta không tìm thấy chủ ngữ và vị ngữ đâu cả.

Ví dụ:

- Nước trắng cánh đồng.
- Mặt sông phẳng lặng.
- Tâm hồn ướp đắng.
- Xa vắng chiều mưa.

Cần phân biệt câu đơn đặc biệt và câu đơn rút gọn. Câu đơn rút gọn là câu đơn bình thường, do bối cảnh giao tiếp, nhờ quy luật tiết kiệm ngôn ngữ, được giản lược đi.

+ **Câu đơn rút gọn**

Ví dụ:

- Ăn chưa? - Ăn rồi.

Muốn cho câu văn được phong phú, chúng ta tạo thêm thành phần phụ của câu. Nó bao gồm: **trạng ngữ, đề ngữ, tình thái, phụ chú.**

a. Trạng ngữ

Trạng ngữ là thành phần phụ, bổ sung ý nghĩa cho câu văn về các khía cạnh khác nhau, như: **thời gian, nơi chốn, nguyên nhân, mục đích, tình thế, điều kiện, phương tiện, cách thức, nhượng bộ.** Chúng ta lưu ý: Sau trạng ngữ, bao giờ cũng có dấu phẩy.

- Trạng ngữ chỉ thời gian:
Ví dụ: **Năm 2018**, Giáo hội Việt Nam khai mở Năm Thánh Tôn Vinh Chư Thánh Tử Đạo Tại Việt Nam.
- Trạng ngữ chỉ nơi chốn:
Ví dụ: **Tại Đại hội Giáo lý Los Angeles**, Đức cha Giuse Nguyễn Tấn Tước đã thuyết trình đề tài: “Kitô hữu là chứng nhân của niềm hy vọng”.
- Trạng ngữ chỉ tình thế:
Ví dụ: **Vào Ban Truyền Thông**, các thành viên phải vừa cầu nguyện vừa hoạt động truyền thông.

Trạng ngữ chỉ cách thức:

Ví dụ: **Khoan thai**, cha chánh xứ bước lên sân khấu tuyên bố khai mạc “Đêm hội trăng rằm” của giáo xứ.

Trạng ngữ chỉ phương tiện:

Ví dụ: **Với đôi tay điêu luyện**, anh ca trưởng đã điều khiển bài “Dòng máu tử đạo” thật hùng tráng.

Trạng ngữ chỉ nguyên nhân:

Ví dụ: **Vì chăm lo việc Nhà Chúa**, cha xứ đã phải nằm viện suốt một tuần qua.

Trạng ngữ chỉ mục đích:

Ví dụ: **Để được Rửa tội**, các dự tòng đã phải học giáo lý và thực hành sống đạo 4 tháng qua.

Trạng ngữ chỉ điều kiện:

Ví dụ: **Nếu trời quang mây tạnh**, giáo xứ Chánh Tòa sẽ rước kiệu Mình Thánh Chúa chiều nay.

Trạng ngữ chỉ nhượng bộ:

Ví dụ: **Mặc dù trời mưa to**, chúng tôi vẫn hăng hái đi học về Truyền Thông.

b. Đề ngữ (khởi ngữ)

Đề ngữ là chủ đề của câu văn, thường đứng trước câu đề nêu lên một vật, một đối tượng hay một nội dung cần thông báo. Lưu ý: Sau đề ngữ, phải có dấu phẩy.

Ví dụ:

- **Thánh địa La Vang**, tôi đến rồi.
- **Cha xứ tôi**, thuốc không hút, rượu không uống.
- **Điên**, hấn điên thật rồi.
- **Chửi**, không chửi hấn không chịu được.

c. Hô ngữ

Hô ngữ thường do các đại từ xưng hô ngôi thứ II hoặc các danh từ chỉ người dùng như đại từ, hay các danh từ riêng đảm nhận phần này. Các từ này khi làm hô ngữ thường kết hợp với các từ “à”, “oi”, “nhỉ”, “nhé”...

Ví dụ:

- **Anh Kim ạ**, cả gia đình đều mong anh.
- **Thưa anh**, em xin phép về trước **ạ**.
- **Này**, anh nói gì **thế**?

Vị trí của hô ngữ có thể nằm ở đầu câu, giữa câu hoặc cuối câu. Chúng ta lưu ý, phải có các dấu phẩy để tách thành phần hô ngữ.

Ví dụ:

- **Con ạ**, đã đến nước này mẹ đành phải thế.
- Đã đến nước này, **con ạ**, mẹ đành phải thế.
- Đã đến nước này, mẹ đành phải thế, **con ạ**.

d. Tình thái

Tình thái là biểu thị ý kiến, cách đánh giá hay nhận xét mang tính chủ quan của người nói với nội dung sự việc, hay giữa người nói với người nghe.

- Tình thái giữa người nói với nội dung trong câu.

Ví dụ:

- Có lẽ, trời sắp nổi cơn giông!

- Tình thái biểu thị quan hệ giữa người nói với người nghe:

Ví dụ:

- Con chào cha! (kính trọng)
- Khu vườn thơ mộng quá phải không? (thân mật)
- Biến đi cho khuất mắt! (bực tức)

e. Phụ chú (chú thích)

Thành phần phụ chú có tác dụng ghi chú thêm chi tiết cho sự vật, sự việc, hay đối tượng được nêu ra trong câu:

Ví dụ:

- Mozart, *nhà soạn nhạc nổi tiếng của Áo trong hậu bán thế kỷ XVIII,*
đã sáng tác nhạc từ năm lên 6.

f. Chuyển tiếp

Thành phần chuyển tiếp đứng ở đầu câu sau, để chuyển ý từ câu trước hoặc các câu trước, thậm chí đoạn trước với các câu sau, hoặc đoạn tiếp theo sau. Gồm các tổ hợp từ (quán ngữ) sau đây: *vì vậy, vì thế, do đó, hơn nữa, mặt khác, như thế, sau đây, trước đây, sau cùng, nói tóm lại, thật vậy, rõ ràng là, vả lại, tuy nhiên, hiển nhiên là...*

Ví dụ:

- Tuấn vừa thông minh vừa chăm học.

Vì thế, mảnh bằng đại học
cứ lẳng lẳng đi vào túi áo bạn ấy
là chuyện dễ hiểu.

- *Nhìn chung,* các ý kiến đã đi đến thống nhất.

Thành phần chuyển tiếp thường được ngắt bởi dấu phẩy, trừ khi quán ngữ có từ “là”.

- *Hiển nhiên là* anh nói đúng.

BÀI TẬP

Các bạn tìm những chỗ sai hoặc còn thiếu trong các câu sau, và sửa lại cho đúng:

1. Lễ phép các em thiếu nhi khoanh tay cúi đầu chào cha sở.

Lễ phép, các em thiếu nhi
khoanh tay cúi đầu chào cha sở.

2. Những học viên lớp Truyền Thông đến trễ.

Những học viên lớp Truyền Thông đến trễ
không hiểu bài giảng tối nay.

3. Bình Dương quê hương tôi đang đổi mới.

Bình Dương, quê hương tôi, đang đổi mới.

4. Bài thánh ca ấy tôi nghe đã nhiều lần.

Bài thánh ca ấy,
tôi nghe đã nhiều lần.

5. Muốn thắng cơn cám dỗ đòi hỏi chúng ta phải ăn chay và cầu nguyện.

Muốn thắng cơn cám dỗ,
chúng ta phải ăn chay và cầu nguyện.

6. Sau 15 ngày gây án, lực lượng công an đã bắt được thủ phạm.

Sau 15 ngày **phá án**,
lực lượng công an đã bắt được thủ phạm.

7. Nhân dịp vĩnh khân. Kính mời ông bà đến tham dự.

Nhân dịp vĩnh khân,
kính mời ông bà đến tham dự.

8. Quyết hy sinh xương máu để làm chứng cho Đạo Thánh Chúa.

Chư Thánh Tử Đạo Việt Nam
quyết hy sinh xương máu
để làm chứng cho Đạo Thánh Chúa.

9. Cha Hiếu là một cha sở đạo đức và cha là bạn thân của gia đình tôi.

Cha Hiếu, một cha sở đạo đức,
là bạn thân của gia đình tôi.

10. Sau khi học Tiếng Việt làm chúng ta viết bài tự tin hơn.

Sau khi học Tiếng Việt,
chúng ta viết bài tự tin hơn.